ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG** ***	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** ----------
Số: 132/1999/QĐ-UB	***Đàlạt, ngày 15 tháng 10 năm 1999***

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
V/v phê duyệt quy hoạch cụm dân cư, tăng cường cơ sở hạ tầng, sắp xếp sản xuất vùng dân tộc, miền núi Xã Tà Nung, Xuân Thọ, Xuân Trường và thôn Măng Linh phường 7 thành phố Đà Lạt.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi) ngày 21/6/1994;

- Căn cứ chỉ thị 393/TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 10/6/1996 về việc xây dựng quy hoạch dân cư, tăng cường cơ sở hạ tầng sắp xếp sản xuất vùng dân tộc miền núi;

- Xét tờ trình số: 1314 TT/UB, ngày 10 tháng 9 năm 1999 của UBND Thành phố Đà Lạt và công văn số: 1180 /CV- NN & PTNT ngày 29 tháng 9 năm 1999 của Sở Nông nghiệp & PTNT "về việc đề nghị phê chuẩn quy hoạch cụm dân cư, tăng cường cơ sở hạ tầng, sắp xếp sản xuất vùng dân tộc miền núi xã Tà Nung, Xuân Trường, Xuân Thọ và thôn Măng Linh - phường 7 thành phố Đà Lạt theo chỉ thị 393/TTg của Thủ tướng Chính phủ.",

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt quy hoạch cụm dân cư, tăng cường cơ sở hạ tầng, sắp xếp sản xuất vùng dân tộc miền núi xã Tà Nung, Xuân Trường, Xuân Thọ và thôn Măng Linh - phường 7 thành phố Đà Lạt đến năm 2010 với những nội dung chủ yếu sau đây:

I.THÔN MĂNG LINH:

1/ Về quy hoạch đất sản xuất:

Vị trí : Bố trí khu đất sản xuất mới diện tích là 35 ha, tại 2 khu vực; lô V : 6 ha và lô VIII,tiểu khu 149: 29ha, thuộc loại rừng nghèo cây rải rác, tập trung ven thôn và cách trung tâm thôn 800 mét thuận tiện cho việc đầu tư hạ tầng và kết hợp với công tác quản lý bảo vệ rừng.

Khu sản xuất mới 35 ha nhằm bổ sung và cân đối lại quỹ đất cho hộ đồng bào dân tộc địa phương để tổ chức sản xuất nâng cao đời sống.

2/ Bố trí quỹ đất dự phòng, lập cụm dân cư mới (sử dụng sau năm 2005):

Vị trí tại lô 8, tiểu khu 149 - Diện tích 15 ha, hiện trạng rừng nghèo . Quy mô cụm dân cư 15 đến 20 hộ . Trong đó chủ yếu giải quyết di dãn tách hộ đồng bào dân tộc.

II. XÃ XUÂN TRƯỜNG:

1/ Về qui hoạch cụm dân cư; bố trí diện tích đất thuộc thôn Cầu Đất giáp trường cấp III là 1,2 ha cho 40 hộ và khu vực đất thu hồi của nhà máy Chè diện tích 11,5 ha thuộc lô 86 và lô 92 để bố trí đất ở cho 220 hộ thuộc diện di dời giải toả lấn chiếm đất rừng và phục vụ cho việc chỉnh trang thực hiện theo qui hoạch trung tâm Xã và nhà máy Chè Cầu Đất.

2/ Về qui hoạch diện tích đất sản xuất, ngoài các khu sản xuất ổn định theo phân định ranh giới đất nông lâm, dự kiến chuyển đổi 1.274 ha đất nông nghiệp sang đất lâm nông kết hợp. Về cơ cấu nông nghiệp khuyến khích phát triển rau hoa sạch, cây công nghiệp và chăn nuôi đại gia súc và gia cầm từ nguồn vốn hổ trợ sản xuất cho các hộ diện giải toả và khó khăn.

3/ Giải pháp về phân khu chức năng, xây dựng cơ sở hạ tầng khu trung tâm Xã theo phương án quy hoạch và hoạ đồ qui hoạch chi tiết do Xí nghiệp Tư vấn thủy lợi thiết lập đính kèm.

III. XÃ XUÂN THỌ

1/ Về qui hoạch dân cư theo hướng tái sắp xếp lại các hộ cư trú rãi rác trong rừng và các khu vực hẻo lánh xa trung tâm về các khu tập trung mới tại 6 vị trí đất diện tích tổng cộng 32,99 ha nằm ở trung tâm các thôn.

2/ Qui hoạch sản xuất theo phương án bố trí cơ cấu cây trồng hợp lý cho các khu vực nông lâm kết hợp theo phân định ranh giới đất nông lâm và thu hồi các phần đất nông nghiệp hiện hữu và các khu vực rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ trả lại cho sản xuất lâm nghiệp. Việc qui hoạch sản xuất mới dự kiến giao đất ở kết hợp sản xuất nông nghiệp theo dạng nhà vườn.

3/ Tại khu trung tâm Xã dự kiến thu hồi một số diện tích đất để bố trí thêm các khu dân cư tập trung và phát triển các công trình công cộng, cơ sở hạ tầng theo phương án quy hoạch và hoạ đồ qui hoạch chi tiết đính kèm.

IV. XÃ TÀ NUNG:

1/ Quy hoạch cụm dân cư mới:

Vị trí: Bố trí cụm dân cư mới tại Tà Nung 2 cách trung tâm xã 2 km với diện tích 80 ha, trong đó đất thu hồi của Công ty Nông sản thực phẩm

25,6 ha. Quy mô khu dân cư mới 70 hộ, trong đó di dời giải tỏa nội Thành: 25 hộ, di dời tách hộ : 45 hộ .

2/ Lập quỹ đất dự phòng để bố trí dân cư:

Khu vực Chim Cút : 20 ha – Quy mô 74 hộ.

Khu vực Bải Sậy : 80 ha – Quy mô 80 hộ.

Khu vực Băng Bị : 100 ha – Quy mô 100 hộ.

Điều 2: UBND thành phố Đà lạt có trách nhiệm:

1. Quản lý chặt chẽ các nội dung quy hoạch đã được phê duyệt và không được tự ý thay đổi các hạng mục đã được quy hoạch khi chưa được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cho phép.

2. Căn cứ nội dung phê duyệt quy hoạch để tổ chức triển khai thực hiện các hạng mục công trình theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước trong thời gian từ nay đến năm 2010 như tiến độ đã được phân kỳ đầu tư cụ thể trong dự án quy hoạch và bản đồ tỷ lệ: 1/5.000 do XN tư vấn Thủy lợi lập tháng 5 năm 1999 đính kèm.

Điều 3: Các ông: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Dân tộc miền núi tỉnh, giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Địa chính, Kế hoạch & Đầu tư, Xây dựng, Giao thông vận tải, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm , Chủ tịch UBND TP Đà Lạt và thủ trưởng các sở, ban , ngành liên quan căn cứ quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

TM. UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
{Đã ký và đóng dấu)
TRƯƠNG THÀNH TRUNG